TAND HUYỆN LẠNG GIANG **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16 /2018/QĐST-HNGĐ	*Lạng Giang, ngày 18 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 410/2017/TLST-HNGĐ ngày 21/11/2017, giữa:

* Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1988

Nơi ĐKHKTT: thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Giang

Chỗ ở: thôn N, xã M, huyện C, tỉnh Bắc Giang

* Bị đơn: Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1986

Nơi cư trú: thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Giang

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10/01/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

* Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1988

Nơi ĐKHKTT: thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Giang

Chỗ ở: thôn N, xã M, huyện C, tỉnh Bắc Giang

* Bị đơn: Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1986

Nơi cư trú: thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Giang

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Hà M, sinh ngày 04/11/2009 và Hoàng Nam D, sinh ngày 19/5/2013.

Vợ chồng thỏa thuận chị Hoàng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Hoàng Hà M, sinh ngày 04/11/2009; anh Hoàng Văn C tiếp tục nuôi dưỡng con

chung là Hoàng Nam D, sinh ngày 19/5/2013. Chị T, anh C không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Sau khi ly hôn chị T, anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở chị T, anh C thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị T, anh C không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị Hoàng Thị T chịu cả 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số AA/2016/0004198 ngày 21/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang. Chị Hoàng Thị T được hoàn trả lại số tiền là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự .

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thu Hà